

THÔNG BÁO

Về việc cập nhật danh mục thuốc LASA

Kính gửi: - Phòng Quản lý chất lượng;

- Phòng Điều dưỡng;

- Các khoa lâm sàng.

Căn cứ Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 02/11/2020 của Chính phủ về Quy định về tổ chức, hoạt động Dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định 122/QĐ-BYT, ngày 11/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn Quốc gia về Cảnh giác Dược;

Căn cứ tình hình thực tế danh mục thuốc tại Bệnh viện;

Để tăng cường an toàn người bệnh, tránh nhầm lẫn trong quá trình bảo quản, kê đơn, cấp phát - sử dụng thuốc cho người bệnh, khoa Dược thông báo đến các khoa/ phòng danh mục thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau (LASA – look alike sound alike).

Do mặt hàng thuốc không cố định và cập nhật liên tục, danh mục này sẽ được cập nhật, bổ sung trong quá trình sử dụng. Đồng thời, trong quá trình bảo quản, kê đơn, cấp phát – sử dụng thuốc cho người bệnh, đề nghị cán bộ y tế tại khoa Dược và các khoa/phòng trong bệnh viện lưu ý thực hiện tốt các nguyên tắc 3 kiểm tra, 3 đối chiếu, 5 đúng, chủ động cảnh báo LASA khi nhận thấy có nguy cơ nhầm lẫn.

1. Định nghĩa LASA

- **Thuốc nhìn gần giống nhau (Look Alike - LA):** là thuốc được đóng gói trong bao bì trực tiếp (vi, viên, ống, lọ, chai, túi) hoặc bao bì gián tiếp (thùng, hộp) tương tự nhau về hình dạng, màu sắc, kích thước và thiết kế trên bao bì.

- **Thuốc đọc viết gần giống nhau (Sound Alike - SA):** là thuốc có tên biệt dược hoặc tên hoạt chất phát âm tương tự nhau hoặc có cách viết tương tự nhau.

2. Một số biện pháp chống nhầm lẫn

- Sắp xếp các thuốc trong danh mục LASA tại kho hoặc tủ trực riêng biệt, không để cạnh nhau, thuốc đựng riêng trong khay/hộp, dán nhãn cảnh báo LASA, lưu ý đến các viên, chai/lọ/ống đã ra lẻ. Dán nhãn phụ nếu cần thiết giúp cho dễ dàng phân biệt thuốc.

- Khi kê đơn các thuốc LASA cần lưu ý tên thuốc, hoạt chất, nồng độ/hàm lượng, đường dùng, ... để tránh nhầm lẫn.

- Tuân thủ nguyên tắc 3 kiểm tra – 3 đối chiếu trong lãnh/cấp phát thuốc, nguyên tắc 5 đúng trong sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

3. Danh mục thuốc LASA bao gồm:

Phụ lục 01. Danh mục thuốc đọc giống nhau, nhìn giống nhau.

Phụ lục 02. Danh mục thuốc đọc khác nhau, nhìn giống nhau.

Phụ lục 03. Danh mục thuốc đọc giống nhau, nhìn khác nhau.



**TM. HĐT & ĐT
CHỦ TỊCH**

TRƯỞNG KHOA DƯỢC

BỘ PHẬN DLS & TTT

Trần Hoán Toàn

Đoàn Huyền Anh

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VT, KD



(Nội dung danh mục LASA đính kèm theo mã QR)

DANH MỤC THUỐC LASA NĂM 2026

(Cập nhật đến ngày 28 tháng 9 năm 2026)

Ds. Dương Thảo Nguyên

Ds. Đoàn Huyền Anh

STT	TÊN THUỐC		
PHỤ LỤC 01. DANH MỤC THUỐC ĐỌC GIỐNG NHAU, NHÌN GIỐNG			
1			
	Betaserc 16mg	Betaserc 24mg	
2			
	Humalog Mix 50/50 Kwikpen	Humalog Mix 75/25 Kwikpen	

3



Betaloc Zok 25mg



Betaloc Zok 50mg

4



Bigemax 1g



Bigemax 200

5



Brilinta 90



Brilinta 60

6	 Canpaxel 100	 Canpaxel 30	
7	 Concor 5mg	 Concor COR 2,5mg	
8	 Viacoram 3.5mg/2.5mg	 Viacoram 7mg/5mg	

9	 Crestor 10mg	 Crestor 20mg	
10	 Dalekine 200	 Dalekine 500	
11	 Drotusc 40mg	 Drotusc Forte 80mg	

12	 Dysport 500U	 Dysport 300U	
13	 Galvus Met 50mg/500mg	 Galvus Met 50mg/850mg	
14	 Lovenox (Enoxaparin 4000IU)	 Gemapaxane (Enoxaparin 6000IU)	

15	 Glyxambi 10mg/5mg	 Glyxambi 25mg/5mg	
16	 Herzuma 440mg	 Herzuma 150mg	
17	 Irinotecan Bidiphar 100mg/5ml	 Irinotecan Bidiphar 40mg/2ml	

18	 Jardiance 10mg	 Jardiance 25mg	
19	 Kavadin 10	 Kavadin 5	
20	 Lepigin 100	 Lepigin 25	

21	 Mivifort 1000/50	 Mivifort 850/50	
22	 Seroquel XR 200	 Seroquel XR 50	
23	 Thyrozol 10mg	 Thyrozol 5mg	

24	 Tobradex	 Tobrex	
25	 Xarelto 15mg	 Xarelto 20mg	
26	 Xigduo XR 10mg/1000mg	 Xigduo XR 10mg/500mg	

27	 Bifudin (tuýp 15mg)	 Bifudin (tuýp 5mg)	
----	---	---	--

PHỤ LỤC 02. DANH MỤC THUỐC ĐỘC KHÁC NHAU, NHÌN GIỐNG NHAU

1	 Haloperidol 0,5%	 Aminazin 1.25%	
2	 Vinterlin	 Vinzix	 Vinphyton 10mg

PHỤ LỤC 03. DANH MỤC THUỐC ĐỌC GIỐNG NHAU, NHÌN KHÁC NHAU

1



AMLODAC 5



Amlodac-VL 5/160

2



BiveloX



Biviflox

3



Daquetin 25

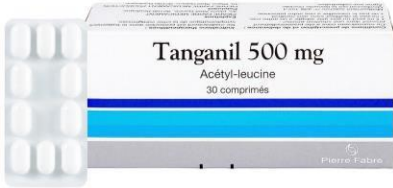


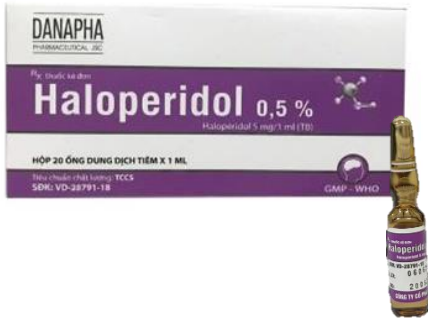
Davertyl

4			
	Dextrose 20%	Dextrose 30%	
5			
	Hapacol 650	Hapacol Caplet 500	
6			
	Hyvalor	Hyvalor plus	

7	 Kali Clorid 500mg	 Kali clorid 10%	
8	 Lidocain 40/2	 Lidocain 10%	
9	 Mekoamin S 5%	 Mekotrotyl 1200	

10	 Mibelet 2,5	 Mibetel 40 MG	 Mibetel HCT
11	 Morphin 10mg/ml	 Morphin 30mg	
12	 Natri clorid 0,9%	 Natri clorid 3%	

14	 Tanakan	 Tanganil 500mg	 Tanganil 500mg/5ml
15	 Zodalan	 Zoladex	
16	 Glumeform 500	 Glumeron 60 MR	

17		 Coversyl Plus Arginine 5mg/1.25mg	
18	 Haloperidol 0,5%	 Haloperidol 1.5mg	 Haloperidol 2mg
19	 Imidu 30mg	 Imidu 60mg	



AT Noradrenalin



Seladrenalin



Aminazin 1.25%



Aminazin 25mg



SciLin M30 (lọ 10ml)



SciLin M30 (ống 3ml)



Betahistin 16mg



Betahistin 24 A.T